

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai công tác giảm nghèo năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ chỉ tiêu Nghị quyết số 156/NQ-HĐND ngày 24/12/2018 của Hội đồng nhân dân huyện Về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 1570/KH-UBND ngày 13/10/2015 của UBND huyện Kbang Triển khai thực hiện mục tiêu Quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 Về thực hiện Chương trình hành động Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 27/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;

Căn cứ Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Kbang V/v thành lập Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kbang giai đoạn 2016-2020;

Trên cơ sở kết quả giảm nghèo năm 2018 và tình hình thực tế của địa phương, UBND huyện xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2019 trên địa bàn như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Tiếp tục tập trung huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ giảm nghèo, cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện để người nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin; giảm khoảng cách về thu nhập và mức sống giữa các vùng và các nhóm dân cư; thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo.

Gắn giảm nghèo với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2019.

##### **2. Yêu cầu**

Kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo năm 2019 phải được các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện một cách thường xuyên, đồng bộ từ huyện đến cơ sở với nội dung, hình thức phù hợp với từng địa bàn quản lý; kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nhằm thực hiện có hiệu quả đạt mục tiêu đề ra.

#### **II. THỰC TRẠNG HỘ NGHEÒ CỦA HUYỆN**

##### **1. Thực trạng**

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018, toàn huyện hiện có 2.057 hộ nghèo, chiếm 11,85% so với tổng số hộ toàn huyện; Trong đó: Hộ nghèo dân tộc thiểu số 1.855 hộ chiếm 90,18% tổng số hộ nghèo (phần lớn là dân tộc Bahnar 1.803

hộ, chiếm 97,20% trong tổng số hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số). Tỷ lệ hộ cận nghèo là 16,37% với 2.841 hộ.

Hộ nghèo chiếm tỷ lệ cao ở các xã đặc biệt khó khăn như: xã Krong 326 hộ (24,94%), xã Đăk Rong 270 hộ (24,77%), xã Lơ Ku 146 hộ (19,06%)... và các làng đặc biệt khó khăn như: các làng Đăk Trum, Đăk Hro, Hà Đùng 2 thuộc xã Đăk Rong; các làng Tung, Yueng, Gút thuộc xã Krong; các làng Chre, Hợp, Htăng thuộc thị trấn Kbang...

## **2. Nguyên nhân**

- Điều kiện kinh tế- xã hội còn khó khăn, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng; thị trường hàng hóa nhiều không ổn định, việc tiêu thụ sản phẩm của hộ gia đình còn khó khăn; sự hỗ trợ, giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và cộng đồng dân cư ở địa phương còn hạn chế.

- Do điều kiện tự nhiên không thuận lợi, địa bàn rộng, địa hình phức tạp, thời tiết diễn biến thất thường, giao thông đi lại khó khăn, đất canh tác ít, kỹ thuật sản xuất còn lạc hậu ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thu nhập của hộ gia đình.

- Bản thân hộ gia đình nghèo còn thiếu kiến thức, kinh nghiệm sản xuất; không biết cách làm ăn (không biết cách hạch toán chi tiêu, tích lũy...); việc sử dụng đất đai, tư liệu sản xuất, vốn không hiệu quả; một bộ phận không nhỏ hộ nghèo còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào nhà nước, cộng đồng...

## **III. MỤC TIÊU - GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO NĂM 2019**

### **1. Mục tiêu**

- Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều chung toàn huyện giảm trên 2,7%.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất.

- 100% người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên các đối tượng chính sách... được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

*(Có biểu dự kiến kế hoạch giảm nghèo số hộ nghèo năm 2019 kèm theo)*

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

#### **2.1 Công tác chỉ đạo, triển khai**

Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở, coi giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là chương trình xây dựng nông thôn mới.

Quán triệt, thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo ở tất cả các cấp, các ngành, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến tạo sinh kế, phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, cận nghèo; việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo phải cụ thể, gắn với thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, ngành, đơn vị.

Thực hiện tốt việc lập kế hoạch, dự kiến số hộ nghèo giảm đảm bảo phù hợp với thực trạng và có sự thống nhất của cơ sở, không thực hiện việc giao chỉ tiêu áp đặt, chạy theo thành tích.

Thực hiện rà soát, nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo của các hộ nghèo và các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo và danh sách các hộ nghèo, cận nghèo có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để xây dựng kế hoạch, có các giải pháp, biện pháp hỗ trợ phù hợp để các hộ thoát nghèo bền vững.

Triển khai kịp thời có hiệu quả các dự án, chính sách giảm nghèo trên địa bàn. Tiếp tục tăng cường phân cấp, gắn với phân bổ nguồn lực trong triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác.

## **2.2 Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức**

Tiếp tục tập trung tuyên truyền về công tác giảm nghèo, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số sống tại các xã đặc biệt khó khăn, làng đặc biệt khó khăn về tiêu chí tiếp cận nghèo đa chiều, mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng, từng địa phương. Nội dung truyền thông, tuyên truyền phải làm rõ vai trò của người nghèo đối với công tác giảm nghèo, trong đó hộ nghèo, cận nghèo vừa là chủ thể, vừa là đối tượng và người được hưởng lợi từ chương trình giảm nghèo. Đồng thời nêu rõ trách nhiệm của người nghèo trong việc chủ động tìm biện pháp tăng thu nhập, thoát nghèo cùng với sự hỗ trợ, hướng dẫn của chính quyền, đoàn thể và cộng đồng, trong đó phải làm cho người nghèo thấy rõ sự giúp đỡ của nhà nước, cộng đồng chỉ là hỗ trợ, sự nỗ lực, tự vươn lên của bản thân hộ nghèo là chính.

Tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân.

## **2.3 Thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo**

*\*Thực hiện hiệu quả kinh phí theo Quyết định 293, nguồn vốn chương trình 135 và kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo*

- Xây dựng kế hoạch, xác định điểm công trình để kịp thời trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ nguồn vốn (khi được Ngân sách Trung ương giao), để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã, thôn, làng thuộc diện được đầu tư Chương trình 135, ưu tiên nguồn lực để đầu tư các xã xây dựng nông thôn mới, các địa bàn khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp chủ đầu tư cho cấp xã, gắn với trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện. Khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân dân cộng đồng tham gia vào các khâu: xây dựng kế hoạch, xác định đầu điểm công trình và tổ chức thi công, xây dựng công trình; vận động nhân dân đóng góp kinh phí, vật liệu và công lao động để xây dựng các công trình.

- Duy trì thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng các công trình đã được xây dựng, đảm bảo các công trình phát huy hiệu quả, giúp cho hộ nghèo, cận nghèo được hưởng lợi từ các công trình để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, thoát nghèo.

- Thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; hỗ trợ đa dạng các hình thức tạo sinh kế cho người nghèo trong năm 2019, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các chính sách, nguồn lực, thị trường. Tiếp tục thực hiện nhân rộng các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, chú trọng các mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa các hộ gia đình, giữa hộ nghèo, cận nghèo với doanh nghiệp thông qua Hợp

tác xã, Tổ hợp tác. Tăng cường áp dụng các tiên bộ, khoa học vào quá trình sản xuất nông nghiệp, từng bước thay đổi tập quán canh tác lạc hậu, kém hiệu quả, manh mún.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo chính xác, phản ánh đúng thực trạng nghèo của các địa phương, nắm chắc nguyên nhân dẫn đến nghèo và đặc điểm hộ nghèo, cận nghèo để có các giải pháp hỗ trợ phù hợp. Không vì thành tích, hoặc trông chờ ỷ lại vào chính sách của nhà nước mà làm sai lệch kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; không để thất thoát, lãng phí trong quản lý và sử dụng vốn cho Chương trình giảm nghèo,

*\* Các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo*

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt là các điểm giao dịch tại các xã, phường, thị trấn, các Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác, duy trì tăng trưởng nguồn vốn tín dụng, đảm bảo đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo. Gắn việc cung cấp tín dụng ưu đãi với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo; thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các biện pháp, giải pháp tổ chức lại sản xuất, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Tích cực phối hợp tư vấn, giới thiệu và tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động ở những thị trường có thu nhập ổn định, giới thiệu thị trường lao động để cho lao động biết, đi làm việc ở nước ngoài và các doanh nghiệp, công ty trong và ngoài huyện.

- Tập trung huy động nguồn lực, tích cực triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo theo Quyết định 2085 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ phát triển, bảo vệ rừng gắn với giảm nghèo theo quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các công trình giao thông nông thôn, công trình thủy lợi để phục vụ sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư cho các xã trong kế hoạch hoàn thành, đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Gắn việc thi công, xây dựng các công trình với tạo việc làm tại chỗ cho nhóm lao động học nghề thợ nề và lao động nghèo thiếu việc làm có nhu cầu làm thuê, mướn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và thực hiện lồng ghép các Chương trình mục tiêu, chính sách, dự án với thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn, như: Chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình cấp không các mặt chính sách không thu tiền, chương trình tái canh cây cà phê, cánh đồng lớn,... để góp phần ổn định sinh kế, phát triển sản xuất tăng thu nhập cho người nghèo trên địa bàn huyện.

*\* Các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản*

- Gắn thực hiện chương trình giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn với việc củng cố, cải thiện hệ thống cơ sở vật chất trường lớp học và đội ngũ giáo viên; duy trì kết quả phổ cập giáo dục các bậc học; tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phổ cập mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, các dự án hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn, duy trì và phát triển hệ thống

trường nội trú, bán trú, tạo điều kiện học tập thuận lợi cho con em các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng. Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, trong đó chú trọng tuyên truyền người dân thuộc hộ gia đình có mức sống trung bình và nhân dân trên địa bàn huyện tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện kịp thời việc lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc diện được ngân sách hỗ trợ mức đóng;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo. Tích cực vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục huy động nguồn lực thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ về nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và người nghèo ở vùng khó khăn. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường cho nhân dân, đặc biệt là việc sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật... duy trì thường xuyên các phong trào vệ sinh môi trường, dọn dẹp nhà cửa, đường làng, ngõ xóm tại các thôn, làng, TDP.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

- Thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

#### **2.4 Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác giảm nghèo**

- Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện, xã trong việc phối hợp với chính quyền cùng cấp trong thực hiện và giám sát việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Tăng cường vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân tham gia chương trình giảm nghèo, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn, xây dựng nông thôn mới; chủ trì triển khai thực hiện một số mô hình giảm nghèo trong hội viên, đoàn viên nghèo.

- Tham gia huy động nguồn lực từ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân để giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo trong lao động sản xuất, làm nhà và sửa chữa nhà ở, chăm sóc, giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện giai đoạn 2016-2020:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những nội dung liên quan tại Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các giải pháp giảm nghèo theo từng lĩnh vực các ngành phụ trách, tăng cường kiểm tra, đôn

độc cơ sở triển khai tổ chức thực hiện, kịp thời báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo.

## **2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia huyện, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn để triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2019;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo nghề gắn với việc làm; phối hợp với trung tâm giới thiệu việc làm Tỉnh thực hiện giới thiệu việc làm cho người lao động; tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với người nghèo, cận nghèo;

- Tổng hợp danh sách tham mưu UBND huyện quyết định phê duyệt danh sách mua thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có mức sống trung bình.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định.

- Phối hợp với các ngành đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách giảm nghèo; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo.

## **3. Phòng Dân tộc**

- Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các chính sách, chương trình dự án đối với đồng bào dân tộc nói chung và đồng bào dân tộc cư trú tại địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn nói riêng... phối hợp với các xã, thị trấn thực hiện đăng ký cấp các mặt hàng chính sách theo sát với nguyện vọng của hộ nghèo.

- Phối hợp với các ngành đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách giảm nghèo; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo.

## **4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Xây dựng và tham mưu UBND huyện triển khai các mô hình khuyến nông-lâm-ngư và tập huấn, chuyển giao kỹ thuật và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2019.

## **5. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ động tham mưu và phối hợp với các ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tham mưu đề nghị và triển khai phân khai nguồn vốn đầu tư thuộc các chương trình, dự án để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kịp thời.

## **6. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách liên quan đến công tác giáo dục và đào tạo năm 2019, củng cố cơ sở trường lớp, công tác phổ cập giáo dục và thực hiện tốt chương trình miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập... cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; chế độ trường nội trú, bán trú...

## **7. Phòng y tế, Trung tâm Y tế**

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và thực hiện tốt các chính sách y tế liên quan đến bệnh nhân thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số.

## **8. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội**

Huy động nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt cho vay tín dụng ưu đãi hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng khác; quản lý vốn và thực hiện cho vay đúng quy định, đúng đối tượng, thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo điều kiện cho người nghèo vay vốn nhanh gọn, hiệu quả. Giải quyết thủ tục cho 100% hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đồng bào DTTS có nhu cầu được vay vốn tín dụng ưu đãi.

### **9. Phòng Tư pháp**

Xây dựng kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người cận nghèo để nâng cao nhận thức về Pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo, người cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

### **10. Bảo hiểm xã hội huyện**

Phối hợp thực hiện cấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, các đối tượng BTXH theo đúng quy định đảm bảo đúng tiến độ và thanh toán chi phí khám chữa bệnh với các cơ sở y tế.

Thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích tham gia bảo hiểm y tế, từng bước thực hiện mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

### **11. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, kinh nghiệm và những mô hình giảm nghèo thành công của các xã, thị trấn, khích lệ các hộ vươn lên thoát nghèo.

Tăng cường tuyên truyền vận động thực hiện kế hoạch giảm nghèo của huyện và các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, nêu gương các hộ gia đình tự vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng.

Tham mưu thực hiện hệ thống thông tin đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thông tin của nhân dân.

### **12. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp**

Phối hợp với các Hội, đoàn thể và các xã, thị trấn tập trung công tác khuyến nông, lâm, ngư; Theo dõi, giám sát có hiệu quả việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý.

Tập huấn, hướng dẫn hộ nghèo kiến thức, kỹ năng xây dựng kế hoạch sản xuất, áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, chú trọng các sản phẩm có giá trị kinh tế cao.

Hướng dẫn các xã, thị trấn hỗ trợ trực tiếp hộ nghèo cây con giống có năng suất cao, phân bón, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất ...

### **13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội**

Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện kế hoạch giảm nghèo; phát động các phong trào để giúp đỡ hộ nghèo làm nhà ở theo chỉ tiêu kế hoạch Tỉnh, phát triển sản xuất và đẩy mạnh cuộc vận động "ngày vì người nghèo" kêu gọi các tổ chức cá nhân ủng hộ giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo. Triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững";

### **14. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân dân hiểu rõ, các chủ trương chính sách của Nhà nước, nhất là đối với chính sách hộ nghèo.

Căn cứ Kế hoạch giảm nghèo của huyện và kết quả đăng ký hộ thoát nghèo của từng địa phương, tổ chức xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2019 sát với tình hình thực tế.

Tổ chức phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo (*trên cơ sở nguyên nhân, nguyện vọng của hộ đăng ký thoát nghèo*): Phân công cán bộ công chức, thành viên ban chỉ đạo cấp xã, đề nghị các đơn vị đứng chân trên địa bàn tham gia thực hiện phụ trách hộ nghèo hoặc nhóm hộ nghèo, đồng thời có giải pháp cụ thể để hướng dẫn, giúp đỡ hộ được thoát nghèo bền vững, như: cấp giống, phân bón, phương tiện sản xuất, được vay vốn, được học nghề, được tham gia dự án trồng rừng....

Xây dựng kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổ chức tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm.

Phối hợp với các ngành của huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn; Thực hiện tốt công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác giảm nghèo.

Trên cơ sở Kế hoạch này, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể hoặc lồng ghép vào kế hoạch chung của đơn vị mình để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện với UBND huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp./

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động -TBXH (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND Huyện (b/c);
- TT UBND Huyện;
- TT UBMTTQVN Huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH



Võ Văn Phán



**KẾ HOẠCH GIẢM SỐ HỘ NGHÈO NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 141 /KH-UBND ngày 28 /01/2019 của UBND huyện)

Stt	Xã/Thị trấn	THỰC HIỆN NĂM 2018									KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO NĂM 2019								
		Tổng số hộ dân cư (hộ)		Hộ nghèo năm 2018				Hộ nghèo chia theo Dân tộc			Dự kiến số hộ nghèo năm 2019		Trong đó hộ nghèo DTTS			Dự kiến số hộ nghèo giảm năm 2019			
		Tổng số (Hộ)	Tr. Đó: Hộ DTTS (Hộ)	Tổng số hộ nghèo (Hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tổng số hộ nghèo DTTS (Hộ)	Tỷ lệ HN DTTS (%)	DT Kinh (hộ)	DT Bah Nar (hộ)	DTTS Khác (hộ)	Tổng số hộ nghèo (Hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Số hộ nghèo DTTS (Hộ)	Tỷ lệ HN DTTS (%)	Tổng số hộ nghèo giảm (hộ)	Tỷ lệ HN giảm (%)	Hộ nghèo DTTS giảm (hộ)	Tỷ lệ HN DTTS giảm (%)	
																			Dự kiến số hộ nghèo giảm năm 2019
1	Xã Kon Pne	397	375	73	18,39	73	19,47	-	73	-	46	11,59	46	12,27	27	6,80	27	7,20	
2	Xã Đăk Rong	1.090	1.006	270	24,77	267	26,54	3	264	3	190	17,43	187	18,59	80	7,34	80	7,95	
3	Xã Sơn Lang	1.193	577	92	7,71	80	13,86	12	80	-	82	6,87	70	12,13	10	0,84	10	1,73	
4	Xã Sơ Pai	1.420	512	131	9,23	100	19,53	31	91	9	99	6,97	68	13,28	32	2,25	32	6,25	
5	Xã Krong	1.306	1.109	326	24,96	325	29,31	1	324	1	231	17,69	230	20,74	95	7,27	95	8,57	
6	Xã Đăk Smar	323	259	58	17,96	56	21,62	2	54	2	38	11,76	36	13,90	20	6,19	20	7,72	
7	Thị trấn Kbang	4.324	539	247	5,71	202	37,48	45	201	1	232	5,37	190	35,25	15	0,35	12	2,23	
8	Xã Đông	1.442	497	101	7,00	71	14,29	30	68	3	96	6,66	67	13,48	5	0,35	4	0,80	
9	Xã Nghĩa An	1.014	229	71	7,00	34	14,85	37	33	1	66	6,51	30	13,10	5	0,49	4	1,75	
10	Xã Lơ Ku	766	629	146	19,06	143	22,73	3	138	5	111	14,49	108	17,17	35	4,57	35	5,56	
11	Xã Tơ Tung	1.337	1.130	172	12,86	167	14,78	5	147	20	93	6,96	88	7,79	79	5,91	79	6,99	
12	Xã Kông Long Khong	1.139	861	212	18,61	207	24,04	5	201	6	180	15,80	175	20,33	32	2,81	32	3,72	
13	Xã Kông Bờ La	839	480	128	15,26	115	23,96	13	114	1	98	11,68	85	17,71	30	3,58	30	6,25	
14	Xã Đăk Hlơ	764	70	30	3,93	15	21,43	15	15	-	27	3,53	13	18,57	3	0,39	2	2,86	
<b>Tổng cộng</b>		<b>17.354</b>	<b>8.273</b>	<b>2.057</b>	<b>11,85</b>	<b>1.855</b>	<b>22,42</b>	<b>202</b>	<b>1.803</b>	<b>52</b>	<b>1.589</b>	<b>9,16</b>	<b>1.393</b>	<b>16,84</b>	<b>468</b>	<b>2,70</b>	<b>462</b>	<b>5,58</b>	